

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 / 2026/HSST

Ngày: 04/ 5/ 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tình
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Tân và ông Lê Văn Biên
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Hà, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.
- Đại diện VKSND khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn C**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại phòng xử án TAND khu vực 4 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026; theo quyết định xét xử sơ thẩm số 78/ 2026/ QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày: 07/7/1978, Số CCCD 040078021637
Nơi cư trú: **thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An**;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Thợ xây;
Con ông **Hồ Văn N**, sinh năm 1949; Con bà **Vũ Thị S**, sinh năm 1952;
Vợ: **Vũ Thị M**, sinh năm 1980; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giữ từ ngày 26/02/2026 đến ngày 04/3/2026 cho tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Hồ Hữu K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày: 13/7/1972, Số CCCD 040072028772
Nơi cư trú: **thôn F Q, xã Q, tỉnh Nghệ An**;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Thợ xây;
Con ông **Hồ Hữu T1**, sinh năm 1950; Con bà **Phan Thị L**, sinh năm 1950

Vợ: **Đinh Thị H**, sinh năm 1974; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giữ từ ngày 26/02/2026 đến ngày 04/3/2026 cho tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn T2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 16/9/1985, Số CCCD : 040085036612

Nơi cư trú: **thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An**;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc;

Con ông **Nguyễn P**, sinh năm 1961; Con bà **Trần Thị V**, sinh năm 1961;

Vợ: **Vũ Thị P1**, sinh năm 1997; Có 04 con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2019 bị Tòa án Quân sự khu vực 1 - **Quân khu D** xử phạt 23.000.000 đồng về tội đánh bạc, đã chấp hành nộp tiền xong ngày 12/11/2019.

Bị tạm giữ từ ngày 26/02/2026 đến ngày 04/3/2026 cho tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. **Trịnh Xuân T3**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 16/7/1984, Số CCCD 040084017881

Nơi cư trú: **thôn I Q, xã Q, tỉnh Nghệ An**;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ xây;

Con ông **Trịnh Xuân T4**, sinh năm 1963; Con bà **Đặng Thị T5**, sinh 1966

Vợ: **Nguyễn Thị M1**, sinh năm 1984; Có 05 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giữ từ ngày 26/02/2026 đến ngày 04/3/2026 cho tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/02/2026, **Nguyễn Văn T2**, **Trịnh Xuân T3** và **Hồ Hữu K** đến nhà anh **Phạm Văn P2** chơi tết và uống rượu. Uống rượu được một lúc thì **Trịnh Xuân T3** xin phép về trước, còn anh **P2** say rượu nên lên nhà trên đi ngủ. **Hồ Hữu K** và **Nguyễn Văn T2** tiếp tục ngồi uống rượu cùng nhau. Đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày, **Hồ Văn T** đến nhà anh **P2** để chơi tết thì gặp **Nguyễn Văn T2** và **Hồ Hữu K** đang uống rượu nên cùng ngồi uống rượu với **T2** và **K**. Ba người tiếp tục ngồi uống rượu thêm một lúc thì nghỉ và ra ngồi uống nước nói chuyện ở trước sân

nhà anh P2. Lúc này Hồ Văn T, Nguyễn Văn T2 và Hồ Hữu K cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền. Do thiếu người chơi nên Hồ Văn T gọi điện cho Trịnh Xuân T3 nói “Quay lại nhà anh P2 làm hồi phỏm mô”, T3 đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn T2 đi bộ ra tiệm tạp hóa mua hai bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân, một bộ màu xanh và một bộ màu đỏ. Một lúc sau Trịnh Xuân T3 đến nhà anh P2 để chơi bài “Phỏm” tại gian lều nhà dưới cửa nhà anh P2. Các bị cáo quy ước hình thức đánh bài "Phỏm" và cách tính thắng thua như sau:

Các bị cáo dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người 09 (chín) quân bài, riêng người chia bài được 10 (mười) quân bài. Việc thắng thua được phân định bằng cách tính “Phỏm” và tính điểm. Phỏm là 3 quân bài cùng số giống nhau hoặc 3 quân bài liên tiếp cùng chất, ai có đủ 3 phỏm trước thì người đó ù và mỗi người phải trả cho người ù 100.000đ (một trăm ngàn đồng). Nếu không ai ù sẽ tính điểm tổng các quân bài còn lại sau mỗi ván đánh. Các quân bài từ A (át) đến 10 (mười) sẽ tương ứng với số điểm từ 1 đến 10 điểm; Các quân bài J, Q, K tương ứng với số điểm 11, 12, 13. Ai ít điểm nhất thì người đó thắng ván bài đó, những người còn lại tính điểm theo thứ tự, người nào về cuối sẽ trả cho người về nhất 60.000 (sáu mươi ngàn đồng); về thứ ba sẽ trả cho người về nhất 40.000đ (bốn mươi ngàn đồng) và về thứ hai sẽ trả cho người về nhất 20.000đ (hai mươi ngàn đồng). Người nào cháy (không có phỏm) sẽ trả cho người về nhất 80.000đ (tám mươi ngàn đồng). Người nào bị người khác ăn một quân đầu thì sẽ phải trả 20.000đ (hai mươi ngàn đồng), ăn quân thứ hai phải trả 40.000đ (Bốn mươi ngàn đồng) và nếu ăn 3 quân bài thì người đó sẽ “ù đèn”, người bị ù đèn trả tiền mặt cho người ăn 3 quân bài 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Vì quy định đánh cánh với nhau nên hai người ngồi đối diện (chéo cánh) sẽ không phải trả tiền thắng thua cho nhau. Ai thua thì trả tiền mặt cho người thắng, thua ván nào trả ván đó.

Hồ Văn T, Hồ Hữu K, Trịnh Xuân T3 và Nguyễn Văn T2 tham gia đánh bạc với hình thức và quy ước tính thắng thua như trên đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an xã Q kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh, 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ và số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.960.000 đồng (trong đó Hồ Văn T sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Văn T2 sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Trịnh Xuân T3 sử dụng 460.000 đồng để đánh bạc. Hồ Hữu K sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc).

Cáo trạng số 24/CT-VKSKV4 ngày 20/ 4/ 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố các bị cáo Hồ Văn Thao, Hồ Hữu Kiên, Nguyễn

Văn T2, Trịnh Xuân T3 về tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Hữu K, Nguyễn Văn T2, Trịnh Xuân T3 phạm tội “Đánh bạc”,

Áp dụng : Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35, điều 58 BLHS.

Xử phạt: Các bị cáo Hồ Văn T, Trịnh Xuân T3 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung công quỹ N1.

Áp dụng : Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 35, điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Hữu K từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung công quỹ N1.

Áp dụng : Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36, điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng : Căn cứ điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ màu xanh 52 quân bài và một bộ bài tú lơ khơ màu đỏ 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 5.960.000 đồng (năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 16 Plus, màu đen, bên trong có gắn một thẻ sim điện thoại, thu giữ của Hồ Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: căn cứ Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ ăn năn hối hận và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại hoặc ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ vụ án về thời gian, diễn biến nội dung sự việc. Có căn cứ kết luận vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 25/02/2026, tại nhà anh **Phạm Văn P2** thôn B Q xã Q tỉnh Nghệ An, **Hồ Văn T**, **Hồ Hữu K**, **Nguyễn Văn T2** và **Trịnh Xuân T3**, đã có hành vi sử dụng bài tu lơ khơ đánh phỏm, thắng thua bằng tiền thì bị Tổ công tác **Công an xã Q**, tỉnh Nghệ An bắt quả tang. Công an đã lập biên bản thu giữ số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.960.000 đồng (Năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó **Hồ Văn T** sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, **Hồ Hữu K** sử dụng 1.700.000 đồng vào việc đánh bạc, **Nguyễn Văn T2** sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, **Trịnh Xuân T3** sử dụng 460.000 đồng để đánh bạc.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo **Hồ Văn T**, **Hồ Hữu K**, **Nguyễn Văn T2** và **Trịnh Xuân T3** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ an đã truy tố là đúng pháp luật.

[3]. Vụ án ít nghiêm trọng, hành vi đánh bạc của bị cáo là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích, giết người cướp của, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, ảnh hưởng đến cuộc sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư, dư luận xã hội đang bất bình lên án nên cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo, hành vi đánh bạc đơn giản, ít người tham gia, số tiền đánh bạc không lớn. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i. s khoản 1, điều 51 BLHS. Bị cáo **Trịnh Xuân T3** có thêm tình tiết giảm nhẹ là ông nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương và bị cáo **Hồ Văn T** có thêm tình tiết giảm nhẹ bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương được quy định tại khoản 2, điều 51 BLHS.

[4] Căn cứ tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ngoài xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với **Hồ Văn T**, **Hồ Hữu K** và **Trịnh Xuân T3** mức ngang nhau như Kiểm sát viên đã đề nghị cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn T2** tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn **T** và **K**, trong cuộc sống tại địa phương tham gia tích cực trong hoạt động công giáo, bảo vệ an ninh trật tự, ủng hộ xây dựng nông thôn mới, trực tiếp nuôi 3 con còn nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2, điều 51 BLHS. Nhưng nhân thân bị cáo năm 2019 đã bị Tòa án Quân sự khu vực 1-**Quân khu D** xử phạt 23.000.000 đồng về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt nay lại tiếp tục vi phạm nên cần xử lý nghiêm hơn, phạt cải tạo không giam giữ mức như Kiểm sát viên đã đề nghị. Điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định, con còn nhỏ nên không cần khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Trừ cho bị cáo **T2** 6 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ nhận định trên, tổng số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là 5.960.000 đồng (năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra thu giữ 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân, gồm 01 (một) bộ bài màu xanh và 01 (một) bộ bài màu đỏ là công cụ các đối tượng sử dụng đánh bạc, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động Iphone 16 Plus, màu đen, bên trong có gắn một thẻ sim điện thoại, thu giữ của **Hồ Văn T** sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Hồ Văn T**, **Hồ Hữu K**, **Nguyễn Văn T2** và **Trịnh Xuân T3** phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ : Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35 BLHS.

Xử phạt: Các bị cáo **Hồ Văn T**, **Trịnh Xuân T3** mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ : Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 35 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Hữu K** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ : Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T2** 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo **Nguyễn Văn T2** tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an tỉnh N** nhận được quyết định thi hành án. Trừ cho bị cáo **T2** 6 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo **T2** cho chính quyền địa phương **xã Q, tỉnh Nghệ An** nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân, gồm 01 (một) bộ bài màu xanh và 01 (một) bộ bài màu đỏ là công cụ các đối tượng sử dụng đánh bạc không còn giá trị.

Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone 16 Plus, màu đen, bên trong có gắn một thẻ sim điện thoại, thu giữ của **Hồ Văn T** sử dụng vào việc phạm tội.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an với chi cục thi hành án dân sự khu vực 4 - Nghệ An ngày 22/4/2026.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 5.960.000 đồng (năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

(Số tiền thu giữ của bị cáo sử dụng đánh bạc đã được chuyển đến Phòng Giao dịch số 20 – Kho bạc Nhà nước Khu vực XI ngày 23/3/2026).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Các bị cáo **Hồ Văn T**, **Hồ Hữu K**, **Nguyễn Văn T2** và **Trịnh Xuân T3** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKS. khu vực 4 - Nghệ An
- THADS - Nghệ An
- Bị cáo,
- Lưu HS – VP

